

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 25 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Ông Nguyễn Kim Hợi

Ông Phạm Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phan Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Thị Đ (tên gọi khác: Mĩ Liễu), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1981 tại tỉnh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 8, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 31, hẻm 132, đường Châu Long, khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H và bà Ngô Thị M; chồng: Trần Văn T (đã ly hôn); con: 02 con ruột và 01 con nuôi; tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2008/HS-ST ngày 10/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 06 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 24/05/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS – ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS – ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trương Thanh Quyền – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tô Văn Chánh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thị Lan X, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Số 109/57, Nguyễn Văn Thoại, Khóm Châu Thới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bảo C và bà Nguyễn Thị Thu L; chồng Nguyễn Quốc D; con: 01 con; tiền sự, tiền án: không; Bị bắt ngày 15/5/2023, sau đó chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Tố Như – Luật sư của Văn phòng luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

3. Họ và tên: Huỳnh Thu H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 38, Nguyễn Huệ, Khóm 4, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: 261B, Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Lý (đã chết) và bà Trần Thị A (đã chết); chồng: Trần Quang H; con: 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án (02 tiền án):

+ Ngày 15/11/2006, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/5/2006 đến 15/8/2006 được tại ngoại.

+ Trong thời gian được tại ngoại, hoãn thi hành án thì bị cáo phạm tội mới. Ngày 17/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 14 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/9/2020, hiện tại chưa được xóa án tích.

Bị bắt ngày 15/5/2023, sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Ngọc Thành – Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

4. Họ và tên: Nguyễn Hữu L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Tô Kim L; vợ: Võ Thị N; con: 02 con; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Bản án số: 37/2012/HSST, ngày 29/5/2012 của Toà án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 08 năm tù về tội “*Giết người*”, ngày 31/8/2015 đã được đặc xá.

Bị bắt ngày 15/5/2023, sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Khánh Dương – Luật sư của Văn phòng luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

5. Họ và tên: Trần Ngô Đa, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Khóm Châu Long 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn P và bà Ngô Thị Kim O; vợ: Không; con: Không; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt ngày 15/5/2023, sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Đức Tiến – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Đức Tiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 15/5/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Cảnh sát giao thông tuần tra trên tuyến đường Quảng lộ Phụng Hiệp thuộc địa bàn phường Tân Thành, thành phố Cà Mau. Khi lực lượng đến đoạn lộ thuộc khu vực Khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau thì phát hiện xe ô tô biển số kiểm soát 67A-196.93 lưu thông từ hướng Bạc Liêu về thành phố Cà Mau có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng ra hiệu dừng pH tiện để kiểm tra. Lúc này trên xe có 05 người gồm: Nhan Hữu D là người lái xe; còn lại là Nguyễn Hữu L, Lê Thị Lan X, Trần Ngô Đa, Huỳnh Thu H. Các đối tượng trên ngồi tại vị trí như sau: Đa ngồi ghế ngang tài xế, còn L, X, H ngồi dãy ghế phía sau lưng tài xế. Thứ tự từ trái qua phải: L, X, H. Kiểm tra trên người Đa phát hiện trong túi quần jean phía sau bên trái có 01 bọc ni lon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), lập biên bản niêm phong, ký hiệu M09/2023. Kiểm tra bên trong túi xách màu đen có chữ “The Quay since 2017” do Đa mang trên người có đựng bộ dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Kiểm tra trên người các đối tượng khác không phát hiện gì. Tiếp tục kiểm tra trong xe ô tô 67A-196.93 phát hiện tại vị trí hộc nhựa đựng đồ giữa ghế ngồi của tài xế và Trần Ngô Đa có đựng 01 bọc nilon màu vàng bên trong có 01 bọc nilon màu đen. Mở bọc kiểm tra phát hiện bên trong có đựng 08 bọc ni lon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), lập biên bản niêm phong, ký hiệu M10/2023. Lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngô Đa, Nguyễn Hữu L, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nhan Hữu D.

Kết quả test nhanh phát hiện chất ma túy thể hiện Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa, Nhan Hữu D có sử dụng ma túy. Đối với Lê Thị Lan X và Huỳnh Thu H kết quả test nhanh không phát hiện sử dụng ma túy.

* Kết luận giám định chất ma túy số 202/KL-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- 01 (một) bọc nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong, ký hiệu M.09/2023 (thu của Trần Ngô Đa) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,4151gam;

- 08 (tám) bọc nilon màu trắng (được đựng chung trong bọc nilon màu trắng), bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M.10/2023 (thu tại vị trí cốp xe giữa ghế tài xế và ghế ngang tài) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 799,8792gam.

* **Kết quả điều tra xác định:** Huỳnh Thu H quen và biết Lê Thị Lan X có bán ma túy, khoảng cuối tháng 4 năm 2023, H điện thoại cho X nói: Có người ở Cà Mau cần mua ma túy đá số lượng lớn, X có nguồn thì H sẽ giới thiệu cho X bán, H sẽ hưởng hoa hồng 2.000.000đ/100gam. Sau đó, X trao đổi với Nguyễn Hữu L thì L và X đến gặp Lâm Thị Đ. Gặp nhau, qua trao đổi việc mua bán ma túy, Đ nói: Hiện tại không có, khi nào có, sẽ cho L hay. Đ nói với L: Khi nào có ma túy sẽ giao cho L và X mang đi bán, giá mua vào 35.000.000đ/100gam, bán ra 42.000.000đ/100gam, tiền bán được trừ chi phí thuê xe, tiền lời sẽ chia nhau tiêu xài. L nói lại nội dung này cho X biết, X đồng ý.

Đến ngày 12/5/2023, H gọi điện cho X hỏi ma túy thì X cho số điện thoại của L. H điện cho L thì L báo giá 42.000.000đ/100gam ma túy đá. Sau đó, H điện cho X nói: L bán giá cao, người mua chỉ đồng ý giá từ 40.000.000đ - 41.000.000đ/100gam và yêu cầu hạ giá. Đến tối cùng ngày, X và L trực tiếp đến gặp Đ nói: Hai người ở Cà Mau mua ma túy chệ giá cao. Đ thống nhất bán cho một người giá 41.000.000đ/100gam và một người giá 40.000.000đ/100gam nhưng phải hạ tiền hoa hồng của H còn 1.000.000đ/100gam; X điện cho H trao đổi, H đồng ý.

Sáng ngày 14/5/2023, Đ điện thoại cho L thông báo đã có ma túy và kêu L tới qua nhà trọ của Đ lấy đi giao cho H. L báo lại cho X, X báo cho H biết là tối ngày 14/5/2023 giao ma túy. Sau đó, L gặp Trần Ngô Đa (bạn của L) rủ Đa đi Cà Mau giao “đồ” (tức là ma túy). Biết L đi Cà Mau để giao ma túy, đi theo sẽ được L cho ma túy sử dụng nên Đa đồng ý. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, L đến phòng trọ của Đ tại hẻm 132, đường Châu Long, khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang lấy ma túy. Đ chuẩn bị sẵn ma túy và nói: Chỉ có 08 lạng (800 gam) ma túy đá. Đ lấy bọc màu đen đựng ma túy bỏ vào bọc màu vàng đưa cho L. Đ còn đưa riêng cho L một bọc ma túy đá nhỏ để L cho người mua thử chất lượng. L lấy ma túy rồi điện thoại thuê ông Nhan Hữu D điều khiển xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 67A – 196.93 đến rước L. Lên xe, L mở nắp cốp nhựa giữa ghế tài xế và ghế ngang tài xế bỏ bọc ma túy vào cất giấu. L kêu D đến rước Đa và X. Khi lên xe, L cho X biết là Đ giao có 08 lạng (tức là 800 gam ma túy), X không nói gì mà kêu Danh chạy thẳng xuống thành phố Cần Thơ rước H. Trên đường đi, L lấy bọc ma túy nhỏ (để cho khách thử chất lượng) đưa cho Đa và D sử dụng trên xe,

số ma túy còn dư lại Đa cất giấu trong người. Nguồn gốc ma túy đưa L để đi giao, Đ khai mua của người tên Khánh Ly ở Campuchia (không rõ nhân thân).

Đến khoảng 04 giờ ngày 15/5/2023, cả nhóm đến quán ăn của H tại khu vực chợ Mái Dầm thuộc quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tất cả vào quán ăn uống. L và X gặp riêng H, L nói: *Chỉ lấy được 08 lạng ma túy đá*, H nói: *Giao cho một người 05 lạng, một người 03 lạng*. H nói tiếp: *Đi ban đêm để bị bắt, đợi gần sáng hạ xuống Cà Mau*, nên tất cả nghỉ ngơi tại quán của H. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 15/5/2023, tất cả lên xe và đi, gần tới Cà Mau thì H điện thoại cho người tên A, tên Đông (người mua) hẹn địa điểm giao ma túy. Khi đến đoạn quảng lộ Phụng Hiệp thuộc Khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Đối với bị cáo Đ, ngoài lần giao ma túy cho L và X bị bắt quả tang ngày 15/5/2023 thì Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau còn xác định:

Vào khoảng tháng 4 năm 2023, Đ có bán cho Nguyễn Văn Bé Ch 200gam ma túy (giá 31.000.000đ/100gam). Do nợ tiền nên Đ giao cho X đi cùng với Ch giao ma túy cho người mua (do H giới thiệu cho Chín) để thu tiền. X, H cùng với Ch đi đến Cà Mau giao 200gam ma túy cho người tên Đông (không rõ nhân thân) được 80.000.000đ. Ch chia hoa hồng cho H 4.000.000đ (do giới thiệu Đông), Ch hưởng 14.000.000đ, còn lại 62.000.000đ giao cho X trả cho Đ. Nguồn gốc ma túy, Đ khai mua ở Campuchia.

Đối với Nguyễn Văn Bé Ch vào chiều ngày 07/6/2023 mang 295,55 gam ma túy đá (của người tên Hành) đem xuống Cà Mau bán lại cho người tên Á (không rõ nhân thân), chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Ch đã bị xét xử vào ngày 28/12/2023 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau với mức hình phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án sơ thẩm đã tách hành vi của Đ, X, H tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Cáo trạng số 32/CT – VKS – P1 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên toà:

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, H, X, L, Đa; điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, H, X; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Đ tù chung thân; tổng hợp hình phạt 20 năm tù tại Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh An Giang, hình phạt chung cho hai bản án là tù chung thân.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thu H 20 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Lan X từ 18 năm đến 20 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 17 năm đến 19 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Ngô Đa từ 15 năm đến 17 năm tù.

Buộc bị cáo Đ nộp lại 62.000.000đ tiền thu lợi bất chính (bán ma túy cho Nguyễn Văn Bé Chín) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Iphone màu trắng và chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của L, chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Đa, chiếc điện thoại Samsung màu xanh thu giữ của H, chiếc điện thoại HUAXWEI màu xanh thu giữ của X.

Tịch thu tiêu huỷ ống thủy tinh dùng để hút ma túy (nỏ); Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là bọc ni lon không còn giá trị sử dụng và ma túy là tang vật vụ án.

- *Bào chữa cho bị cáo Đ*: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo không nghề nghiệp, một mình nuôi con nhỏ, cha mẹ già nên gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Bị cáo Đ: Thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bào chữa cho bị cáo Đa*: Thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng cho bị cáo. Mặc dù Viện kiểm sát đã áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề nhưng mức hình phạt vẫn còn cao. Do hạn chế trong nhận thức pháp luật mà bị cáo phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Đa: Thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bào chữa cho bị cáo X*: Thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Trong vụ án này, bị cáo đã tự khai ra hành vi cùng với Nguyễn Văn Bé Chín đi giao ma túy cho người mua; Đây là hành vi tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã có hợp tác tốt với cơ quan điều tra trong việc điều tra nhằm kết thúc vụ án sớm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo X: Thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bào chữa cho bị cáo L*: Trong vụ án, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo có cha mẹ già, con còn nhỏ; Bị cáo chỉ là người thực hành việc mua bán, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo L: Thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bào chữa cho bị cáo H*: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn; Có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vai trò của bị cáo chỉ là người môi giới. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H: Thông nhất với lời bào chữa, không bổ sung; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 07 giờ 00 ngày 15 tháng 5 năm 2023, trên tuyến đường Quảng lộ Phụng Hiệp, đoạn lộ thuộc khu vực Khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang về thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để bán (đem giao ma túy cho người mua). Ma túy được đựng trong 08 bọc ni lon màu trắng, để trong bọc ni lon màu đen, cất giấu trong hộc nhựa đựng đồ gần ghế ngồi của tài xế xe ô tô 67A-196.93 và 01 bọc ni lon màu trắng cất giấu trong túi quần Trần Ngô Đa.

Kết luận giám định chất ma túy số 202/KL-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- 01 (một) bọc nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong, ký hiệu M.09/2023 (thu của Trần Ngô Đa) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,4151gam;

- 08 (tám) bọc ni lon màu trắng (được đựng chung trong bọc nilon màu trắng), bên trong có chứa có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M.10/2023 (thu tại vị trí cốp xe giữa ghế tài xế và ghế ngang tài) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 799,8792gam.

Kết quả điều tra đã chứng minh: 799,8792gam ma túy thu giữ là của Lâm Thị Đ, bị cáo Đ giao cho Nguyễn Hữu L, Lê Thị Lan X số lượng ma túy này tại nhà của Đ ở phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để L, X cùng với Huỳnh Thu H đem đến Cà Mau bán lại cho các đối tượng tên Á, tên Đông (không rõ nhân thân). Trước khi đi, L có rủ Trần Ngô Đa đi cùng, Đa biết rõ L là người bán ma túy, L rủ đi Cà Mau giao “đồ” thì Đa hiểu ý là đi công việc liên quan

đến ma túy và Đa đồng ý đi. Lý do, Đa đồng ý đi là L sẽ cho ma túy để sử dụng. Khi đến Cà Mau, L, X, H chưa kịp giao ma túy cho người mua thì bị bắt quả tang; giám định kết luận ma túy có khối lượng 799,8792gam, loại Methamphetamine.

Đối với 4,4151gam ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ trong người bị cáo Đa là gói ma túy mẫu được bị cáo Đ giao kèm theo 08 gói ma túy lớn để cho khách thử chất lượng trước khi mua. Khối lượng ma túy này phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy nên phải cộng vào khối lượng quy kết các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, tổng khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 804.2943 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Đa cho rằng bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận tại Cơ quan điều tra bị cáo có khai: *L rủ đi Cà Mau chơi là bị cáo hiểu L đi giao ma túy*. Nhưng bị cáo cho rằng, lúc đó bị cáo không tinh táo, tinh thần không ổn định do còn chất ma túy trong người.

Xét thấy: Bị cáo Đa có nhiều lời khai về việc *biết L là người mua bán ma túy, biết L đi Cà Mau là đi công chuyện liên quan đến ma túy*. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo L.

Bị cáo L có nhiều lời khai: *Khi rủ Đa đi Cà Mau chơi có nói là đi giao “đồ” tức là đi giao ma túy (tiếng lóng của từ ma túy)*. Lúc ở trên xe, bị cáo L có đưa bọc ma túy (bọc ma túy mẫu) cho Đa sử dụng và có hỏi Đa về chất lượng ma túy. Khi xe gần đến Cà Mau bị cáo Đa nghe được H điện thoại hẹn địa điểm giao ma túy nhưng bị cáo không có sự phản ứng nào. Từ những tình tiết trên, có đủ cơ sở chứng minh: Đa biết L đi Cà Mau là thực hiện công việc liên quan đến tội phạm ma túy và bị cáo đồng ý đi cùng L. Mục đích đi để được L cho ma túy để sử dụng. Hành vi bị cáo Đa đồng ý đi với bị cáo L là hành vi tham gia với vai trò giúp sức về mặt tinh thần. Do đó, không chấp nhận lời kêu oan của bị cáo Đa.

Từ đó, Cáo trạng số 32/CT – VKS – P1 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Đ với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội.

Tại vụ án, bị cáo Lâm Thị Đ là người giữ vai trò chính, cung cấp ma túy cho L, X, H thực hiện việc mua bán. Bị cáo là người cung cấp ma túy cho các đối tượng mua bán ở các tỉnh Cà Mau, An Giang. Trong đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở An Giang đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS – ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang với mức

án 20 năm tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành bản án này nên cần thiết tổng hợp hình phạt của Bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thị Lan X, Nguyễn Hữu L giữ vai trò là người thực hành, giúp bị cáo Đ thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với các đối tượng Á, Đông. Bị cáo Huỳnh Thu H giữ vai trò môi giới và trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Trần Ngô Đa biết việc bị cáo L đi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn tham gia để được sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo Đa thể hiện vai trò giúp sức cho bị cáo L. Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã thực hiện tội phạm với lỗi tái phạm, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Nguyễn Hữu L có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “*Giết người*”. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo Đ, H, X, L thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đa, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên toà quanh co chối tội. Do đó, tuy có xem xét áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đa nhưng khi lượng hình tình tiết này xem xét rất giới hạn. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét đối với các bị cáo. Bị cáo Đa tham gia vài trò đồng phạm thứ yếu, không đáng kể. Bị cáo X, L, H vài trò trong vụ án như nhau, tuy nhiên bị cáo H có hai tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm; bị cáo X có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; bị cáo L có nhân thân xấu; Do đó, mức hình phạt của bị cáo L và X như nhau nhưng thấp hơn bị cáo H.

Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo X về tình tiết giảm nhẹ tại điểm r và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thấy rằng: Bị cáo X có hành vi cùng Nguyễn Văn Bé Ch bán 200gam ma túy vào tháng 4/2023. Hành vi này của bị cáo X đã được Cơ quan điều tra phát hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với Nguyễn Văn Bé Ch vào tháng 4/2023. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi sai phạm của mình tham gia cùng với các đồng phạm khác; từ lời khai của bị cáo cơ quan điều tra tiến hành thu thập chứng cứ như: Thu thập bản sao kê tài khoản tại ngân hàng, Sao kê lịch sử các cuộc điện thoại chứ không phải bị cáo tự sao kê cung cấp nên hành vi trên là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa.

[4]. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (đã qua sử dụng), gắn sim số 0931.049.570 (của L); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng), gắn sim số 0834.449.885 (của Đa); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0987.166.687 (của L); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (đã qua sử dụng), có gắn sim số

0939.097.325 (của H); 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0936.960.606 (của X); Các chiếc điện thoại này các bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) phong bì hoàn mẫu (ma túy sau khi giám định) số 202/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, đã niêm phong; 01 (một) phong bì được niêm phong, ký hiệu M11/2023 (bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen); 01 (một) bọc nilon màu vàng; 01 (một) bọc nilon màu đen; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh dùng để hút ma túy (nỏ). Đây là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau*).

[5]. Đối với số tiền bị cáo Đ bán ma túy cho Nguyễn Văn Bé Ch thu được 62.000.000đ, Đ đã nhận. Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Đ nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

[7]. Đối với Nguyễn Hữu D điều khiển xe ô tô 67A-196.93 do L thuê đi Cà Mau nhưng D không biết là L có mang ma túy đi bán. Kết quả điều tra không có chứng cứ chứng minh D có liên quan đến việc mua bán, vận chuyển ma túy trái phép nên không có cơ sở xử lý đối với D.

Đối với việc Danh, L, Đa sử dụng ma túy trên xe thì số ma túy này do Đ đưa để làm mẫu cho người mua dùng thử. Do đó, không có cơ sở để xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với L, Đa, D, Đ. Riêng việc D sử dụng ma túy khi điều khiển ô tô tham gia giao thông vào ngày 15/5/2023 đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, H, L, X, Đa; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, H, X; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X, L, Đa.

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Tuyên phạt*: + Bị cáo Lâm Thị Đ tù chung thân; tổng hợp hình phạt 20 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS – ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; hình phạt chung của hai bản án bị cáo Lâm Thị Đ phải chấp hành là **tù chung thân**; thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/6/2023.

+ Bị cáo Huỳnh Thu H **20 (hai mươi) năm tù**; thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/5/2023.

+ Bị cáo Lê Thị Lan X **19 (mười chín) năm tù**; thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/5/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu L **19 (mười chín) năm tù**; thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/5/2023.

+ Bị cáo Trần Ngô Đa **12 (mười hai) năm tù**; thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/5/2023.

2. Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu xanh, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, bên trong có gắn 01 sim, đã qua sử dụng;

- *Tịch thu tiêu hủy, gồm:*

+ 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 202/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau, được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên Dương Hải Đăng, Tăng Hoàng Độ và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau đóng giáp lai niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu M11/2023, bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen.

+ 01 (một) bọc nilon màu vàng.

+ 01 (một) bọc nilon màu đen.

+ 01 (một) ống hút bằng nhựa màu xanh.

+ 01 (một) ống thủy tinh dùng để hút ma túy (nỏ).

- Bị cáo Lâm Thị Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 62.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lâm Thị Đ, Lê Thị Lan X, Huỳnh Thu H, Nguyễn Hữu L, Trần Ngô Đa, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ , án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh X Miến